

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SƠN LA
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 269/2022/HNGĐ-ST.
Ngày: 31/8/2022.
Về ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SƠN LA - TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Hoa.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lò Thị Quỳnh.
2. Bà Đoàn Thị Thúy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thanh Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La tham gia phiên tòa:
Bà Hoàng Như Quỳnh - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 15 tháng 8 năm 2022 và 31 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án thành phố Sơn La, TAND thành phố Sơn La tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 177/2022/TLST-HNGĐ, ngày 06 tháng 4 năm 2022 về ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2022/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2022/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn Q. Địa chỉ: Tổ Z, phường C, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị đơn: Chị Lê Cẩm V. Địa chỉ: Tổ Z, phường C, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La. Vắng mặt không lý do lần thứ 2.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong các tài liệu trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Nguyễn Văn Q trình bày như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn Q và chị Lê Cẩm V đã đăng ký kết hôn ngày 31/5/2018 tại Ủy ban nhân dân phường C, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La. Kết hôn do hai bên tự nguyện, không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng sống cùng bố mẹ chồng tại tổ Z, phường C, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu

thuần chủ yếu do anh Quyền phải đi chấp hành án một thời gian dài ở trại giam Yên Hạ, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La trong khoảng thời gian từ năm 2020 đến năm 2021, không ở nhà để quan tâm chăm sóc gia đình được nên chị Vân bỏ đi. Thỉnh thoảng chị Vân có về nhà đột xuất nhưng lại đi đâu không ai biết, gia đình không thể liên lạc với chị được. Bố đẻ của chị Vân đã chết, mẹ đẻ của chị hiện đã lập gia đình mới ở tỉnh Thái Bình, anh Quyền không biết địa chỉ cụ thể và số điện thoại liên hệ. Anh Quyền xác định không còn tình cảm vợ chồng với chị Vân nữa, đến nay mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, anh Quyền đề nghị Tòa án giải quyết cho anh ly hôn với chị Lê Cẩm V.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, anh chị có 01 con chung Nguyễn Hải Nam, sinh ngày 04/11/2018 đang sống cùng bố và ông bà nội tại tổ Z, phường C, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La. Nay ly hôn, anh Quyền có nguyện vọng trực tiếp nuôi cháu Nam do chị Vân đã bỏ đi, không có điều kiện chăm sóc cháu. Anh Quyền không yêu cầu chị Vân phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có.

Về tài sản riêng: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo, triệu tập bị đơn chị Lê Cẩm V đến để giải quyết việc anh Nguyễn Văn Q đề nghị ly hôn nhưng chị Vân đều không có mặt. Qua xác minh tại địa phương thì hiện nay chị V vẫn đăng ký hộ khẩu thường trú tại tổ Z, phường C, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La. Theo lời khai của ông Nguyễn Văn P (bố đẻ của anh Q), anh chị có được tìm hiểu, tự nguyện đến với nhau, được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi và đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chị chung sống với gia đình nhà chồng tại tổ Z, phường C, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La. Cuộc sống chung thời gian đầu hòa thuận hạnh phúc nhưng từ khi anh Q đi chấp hành án tại trại giam Yên Hạ, huyện Phù Yên từ năm 2020 thì chị V bỏ nhà đi đâu không ai biết, không thể liên hệ được, thỉnh thoảng chị có về thăm nhà nhưng lại bỏ đi luôn. Nay mỗi người ở một nơi không trực tiếp chung sống cùng nhau nên tình cảm vợ chồng không còn, chị Vân cũng không quan tâm chăm sóc, không gọi điện hỏi thăm chồng con. Về địa chỉ cụ thể của chị Vân thì gia đình không biết do chị không thông báo địa chỉ nơi ở, nơi làm việc nên gia đình không biết. Sau khi nhận các văn bản, thông báo của Tòa án, gia đình có gọi điện cho chị V nhưng không được, khi chị về gia đình cũng thông báo Tòa án gửi giấy triệu tập chị nhưng chị không hợp tác. Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng của Tòa án tại tổ, phường và trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sơn La nhưng chị Vân vẫn không đến Tòa án làm việc.

Về con chung của anh chị, ông Nguyễn Văn P có ý kiến như sau: Anh chị có 01 con chung Nguyễn Hải N, sinh ngày 04/11/2018 sống cùng bố và ông bà nội tại tổ Z, phường C, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La từ nhỏ đến nay. Từ lúc anh Q đi chấp hành án, chị Vân bỏ đi, ông bà nội là người chăm sóc, nuôi dưỡng cháu, nay anh Q đã chấp hành án xong, để đảm bảo quyền lợi của cháu, ông có nguyện vọng để anh Q tiếp tục nuôi cháu đến khi đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Qua xác minh tại chính quyền tổ Z, phường C, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La, xác định chị V đã bỏ đi một thời gian dài, không có mặt tại địa phương, thỉnh thoảng có về nhưng lại đi ngay, không ai biết địa chỉ, số điện thoại liên lạc của chị. Ông Nguyễn Ngọc A - tổ trưởng tổ Z cho biết anh chị đã ly thân từ lâu, hiện nay không còn quan tâm, thăm hỏi nhau nữa, nay anh Q có đơn xin ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án đều đảm bảo đúng quy định. Riêng bị đơn chưa thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ đại diện Viện kiểm sát đề nghị: Áp dụng các Điều 51, 53, khoản 1 Điều 56, Điều 57, 81, 82, 83, 110 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, các Điều 143, 144, 147, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về “*Ly hôn*” của anh Nguyễn Văn Q, cho anh Nguyễn Văn Q được ly hôn với chị Lê Cẩm V.

2. Về con chung: Anh chị có 01 con chung Nguyễn Hải N, sinh ngày 04/11/2018 đang sống cùng bố và ông bà nội tại tổ Z, phường C, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La. Chị Vân đã bỏ đi, đề nghị giao con cho anh Quyền trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Chị Vân không phải cấp dưỡng nuôi con do anh Quyền không yêu cầu.

3. Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

4. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

5. Về án phí và quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Văn Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (trong vụ án ly hôn) theo quy định. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền: Anh Nguyễn Văn Q khởi kiện yêu cầu ly hôn và giải quyết về con chung với chị Lê Cẩm V tại Tòa án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La. Bị đơn chị Lê Cẩm V có hộ khẩu thường trú tại tổ Z, phường C, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La. Căn cứ Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là vụ án hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nên Tòa án nhân dân thành phố Sơn La thụ lý giải quyết là đúng pháp luật.

Quá trình xác minh tại địa phương cho thấy, chị V có hộ khẩu thường trú tại tổ Z, phường C, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La. Chị V bỏ đi làm ăn xa nhưng không thông báo địa chỉ mới nên hiện tại không rõ đang ở đâu, làm gì. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thông báo, triệu tập, gia đình, chính quyền tổ đã thông báo cho

chị nhưng chị vẫn không đến Tòa án giải quyết và cũng không thông báo địa chỉ nơi ở và nơi làm việc, đây được xem là trường hợp người bị kiện cố tình che giấu địa chỉ, trốn tránh nghĩa vụ, nên Tòa án vẫn giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ; thực hiện các thủ tục niêm yết, tổng đạt văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, tuy nhiên bị đơn chị Vân vẫn vắng mặt lần thứ hai. Do vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại các Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về việc xem xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn Q, chị Lê Cẩm V có đủ điều kiện kết hôn theo quy định tại Điều 8 của Luật Hôn nhân và gia đình; có đăng ký kết hôn ngày 31/5/2018 tại Ủy ban nhân dân phường C, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La nên được xác định là hôn nhân hợp pháp. Theo quan điểm của anh Q, vợ chồng anh chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2020 thì mâu thuẫn do anh Q phải đi chấp hành án, chị V bỏ nhà đi từ đó đến nay. Hai vợ chồng sống ly thân, hiện không còn quan tâm, thăm hỏi nhau nữa. Hội đồng xét xử thấy rằng, thực tế cuộc sống chung của vợ chồng anh chị đã không tồn tại từ năm 2020; cả hai đều đã không còn quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; không cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình nên không thể tồn tại một gia đình hạnh phúc, tiến bộ, mục đích hôn nhân không đạt được. Như vậy, căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho anh Q được ly hôn với chị V.

[2.2] Về con chung: Anh chị có 01 con chung Nguyễn Hải N, sinh ngày 04/11/2018 đang sống cùng bố và ông bà nội tại tổ Z, phường C, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La. Anh Q có nguyện vọng trực tiếp nuôi con, không yêu cầu chị Vân cấp dưỡng; nay chị V đã bỏ đi, không thể chăm sóc, nuôi dạy con, nên xét thấy cần chấp nhận yêu cầu của anh Q: Giao con cho anh Q trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

[2.3] Về tài sản chung: Không có, không đề nghị giải quyết, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[2.4] Về nợ chung: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí và quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Văn Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, các Điều 143, 144, 147, 227, 228, 235, 266, 271, 272, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, các Điều 56, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Nguyễn Văn Q được ly hôn với chị Lê Cẩm V.

- Về con chung: Giao con chung Nguyễn Hải N, sinh ngày 04/11/2018 cho anh Nguyễn Văn Q trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Chị Lê Cẩm V không phải cấp dưỡng nuôi con do anh Nguyễn Văn Q không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về án phí: Anh Nguyễn Văn Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 300.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0000372, ngày 06 tháng 4 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

- Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn anh Nguyễn Văn Q có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn chị Lê Cẩm V có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 Điều 9 Luật thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSNDTP Sơn La;
- Chi cục THADSTP Sơn La;
- UBND phường C, thành phố Sơn La (để vào sổ hộ tịch);
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Nguyên đơn;
- Bị đơn;
- Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Phan Thị Hoa

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thị Hoa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSNDTP Sơn La;
- Chi cục THADSTP Sơn La;
- UBND phường C, thành phố Sơn La (đề vào sổ hộ tịch);
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Nguyên đơn;
- Bị đơn;
- Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Thị Hoa

